TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HƯNG YÊN** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2025/QĐST - HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 07 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 11/2025/TLST-HNGĐ ngày 10/02/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1981; HKTT: số nhà H ngõ A, đường B, phường M, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Nơi ở: thôn Đ, xã B, huyện Â, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1977; trú tại: số nhà H ngõ A, đường B, phường M, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các khoản 3 Điều 147; Điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn T1.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn T1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn T1 có 02 con chung là Nguyễn Minh H, sinh năm 2001 và Nguyễn Minh P, sinh năm 2006. Các con đã thành niên nên vấn đề nuôi con không đặt ra xem xét.

2.3.Về tài sản chung, công sức, công nợ: không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Vũ Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ với số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai thu số 0000630 ngày 10/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên, chị T đã nộp đủ tiền án phí; hoàn trả chị T 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Hưng Yên;
-UBND phường Minh Khai (GCNKH số 28/2000 ngày 01/11/2000);
- Chi cục THADS TP. Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÀO THÚY HÀ